

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 17-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Oanh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị M, sinh năm 1959, tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đinh Thị B; có chồng là Trương Thanh S và có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Chiến T, sinh năm: 1991, nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Trọng L, sinh năm: 1996, nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1945, nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

4. Bà Trương Thị S, sinh năm: 1947, nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lương Văn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị M là đại lý xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Ngoài ra, Lê Thị M còn bán trái phép lô đề sau đó dựa trên kết quả xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày để tính được thua. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày

10/10/2020, Công an xã N, huyện H bắt quả tang Lê Thị M bán số lô, số đề trái phép tại trước cửa nhà, cụ thể như sau:

- Bán cho anh Đinh Trọng L với số tiền là 3.700.000 đồng gồm các số lô Ninh Bình 39 là 60 điểm, 93 là 70 điểm, số 28 là 20 điểm, số 82 là 30 điểm; các số đề 15 và 62, mỗi số 50.000 đồng ghi vào một cặp đề đưa cho anh L.

- Bán cho anh Phạm Chiến T với số tiền là 2.000.000 đồng gồm các số lô Ninh Bình là 73 và 37, mỗi số 50 điểm ghi vào một cặp đề đưa cho anh C.

- Bán cho bà Nguyễn Thị N với số tiền là 57.000 đồng các số đề “đầu 1” gồm các số: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 2.000 đồng; các số đề “đít 1” gồm các số: 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 1.000 đồng, các số đề: 58, 85, 35, 53, 29, 92, 64, 61, 34 mỗi số là 3.000 đồng ghi vào một cặp đề đưa cho bà N.

- Bán cho bà Trương Thị S với số tiền là 6.000 đồng các số đề: 16, 61 mỗi số 3.000 đồng.

(mỗi cặp đề là một mảnh giấy kích thước 7 cm x 5 cm trong đó có ghi các số lô, số đề bị cáo Lê Thị M đã bán cho người mua và bị cáo ký tên xác nhận; một điểm lô Ninh Bình tương ứng với 20.000 đồng).

Cơ quan công an đã thu giữ của Lê Thị M số tiền 5.763.000 đồng và 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long đã chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự quản lý; thu giữ của bà N, bà S, anh C, anh L mỗi người một cặp đề được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Hình thức mua bán lô đề, tính toán được thua như sau: Số đề là số có hai chữ số tự nhiên (từ số 00, 01, ... đến số 99), nếu số đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền bắc trong ngày thì trúng thưởng và được trả thưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua. Số lô Ninh Bình là số có hai chữ số tự nhiên (từ 00, 01, ..., đến số 99), nếu số lô đã mua trùng với hai số cuối của một hoặc nhiều giải trong các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy (27 giải) của kết quả xổ số miền bắc trong ngày thì trúng thưởng và cứ một điểm lô Ninh Bình trúng thưởng, người mua được trả thưởng 70.000 đồng. Nếu hai số cuối cùng của 27 giải xuất hiện nhiều lần trùng với số lô người mua thì người mua được trả thưởng không quá 2 lần;

Bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 33/QĐ-VKS ngày 05/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép cho anh T, anh L, bà S, bà N với số tiền 5.763.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các vật chứng thu giữ được. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp

dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 20 đến 55 triệu đồng; áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.763.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bút bi thu giữ của bị cáo; đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ việc bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo bị bắt quả tang khi có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho anh T, anh L, bà S, bà N với số tiền 5.763.000 đồng vào ngày 10/10/2020. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc được quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có hành vi đánh bạc với số tiền là 5.763.000 đồng ở mức đầu của khung hình phạt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đại diện Viện Kiểm sát đã nhận định. Bị cáo là lao động tự do, có thu nhập. Xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng đã thu giữ: Số tiền 5.763.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 chiếc bút bi bị cáo dùng để tạo ra các cặp đề là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 04 cặp đề là tài liệu có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí do đó cần xem xét để miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: anh T, anh L, bà S, bà N là những người mua số lô, số đề trái pháp luật với số tiền lần lượt là 3.700.000 đồng, 2.000.000 đồng, 6.000 đồng và 57.000 đồng, đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi của anh T, anh L, bà S, bà N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Hoa Lư đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm tội đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.763.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 bút bi thu giữ của Lê Thị M. Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 04 tờ cấp đề thu giữ của anh T, anh L, bà S, bà N.

(Số tiền 5.763.000 đồng, bút bi hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chi ngày 05/11/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh